

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĂN QUAN
TỈNH LẠNG SƠN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 03/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 29-02-2024
V/v Tranh chấp Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN QUAN, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nông Bá Hiệp

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Tăng Văn Thoại

Bà Hoàng Thị Lượng

- Thư ký phiên tòa: Bà Lục Quỳnh Trâm – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Nông Văn Hiến - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 02 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 70/2023/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 11 năm 2023 về Tranh chấp ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 01 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số: 01/QĐST-HNGĐ, ngày 02/02/2024; thông báo về việc thay đổi thời gian xét xử vụ án số 204/TB-TA, ngày 15/02/2024, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Chị Phan Thị M, sinh năm 1979. Địa chỉ: Tổ 9, khu D, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

- **Bị đơn:** Anh Linh Văn C, sinh năm 1971. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn P, xã B, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Hiện nay đang chấp hành án phạt tù tại: Phòng 11, Đội 26, phân trại số 3, Trại giam Xuân Nguyên, xã Lại Xuân, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 08/11/2023, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Phan Thị M trình bày:

Chị Phan Thị M và anh Linh Văn C được hai bên gia đình tổ chức cưới vào cuối năm 2014, không được tìm hiểu nhau mà do mai mối, tự nguyện tiến tới hôn nhân, kết hôn trên cơ sở tự nguyện, không bị ép buộc, có đăng ký kết hôn tại Ủy

ban nhân dân xã B, huyện V, tỉnh Lạng Sơn ngày 04/01/2014, chị Phan Thị M là vợ thứ hai của anh Linh Văn C, sau khi kết hôn chị và anh Linh Văn C ra ở riêng tại thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn, cuộc sống chung giữa chị và anh Linh Văn C có phát sinh nhiều mâu thuẫn do anh Linh Văn C hay ghen tuông, đánh đập chị Phan Thị M, đập phá tài sản trong gia đình, giữa hai vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã, không tìm được tiếng nói chung, bất đồng quan điểm với con riêng của anh Linh Văn C, dẫn đến tình cảm vợ chồng bị rạn nứt trầm trọng, không thể hàn gắn lại được và sống ly thân từ năm 2020 đến nay. Do anh Linh Văn C không tu chí làm ăn đến năm 2022 anh Linh Văn C bị bắt và kết án về tội Mua bán trái phép chất ma túy, bị xử phạt 07 năm 06 tháng tù giam từ ngày 03/02/2023, hiện nay đang chấp hành án tại Phòng 11, Đội 26, phân trại số 3, Trại giam Xuân Nguyên, xã Lai Xuân, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng. Do thời gian sống ly thân đã được 04 năm, nay xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị Phan Thị M yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh Linh Văn C. Về con chung: Không có. Về tài sản chung: Chị Phan Thị M không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vay nợ chung: Không có.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 18/01/2024, anh Linh Văn C trình bày: Anh Linh Văn C và chị Phan Thị M được hai bên gia đình tổ chức cưới theo phong tục tập quán vào cuối năm 2014, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện V, tỉnh Lạng Sơn, anh kết hôn với chị Miên là vợ thứ hai. Sau khi kết hôn anh Linh Văn C và chị Phan Thị M chung sống tại thị trấn Đồng Đăng, huyện Cao Lộc. Trong quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc không có mâu thuẫn gì xảy ra, do chị Phan Thị M đi công ty mới xin ly hôn anh, do anh vi phạm pháp luật nên hiện nay đang chấp hành án phạt tù tại Phòng 11, Đội 26, phân trại số 3, Trại giam Xuân Nguyên, xã Lai Xuân, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng. Nay chị Phan Thị M có yêu cầu ly hôn, anh xác định tình cảm vẫn còn nên không nhất trí ly hôn. Về con chung: Không có. Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vay nợ chung: Không có. Sau khi thông qua biên bản lấy lời khai và anh Linh Văn C thừa nhận Tòa án đã ghi đúng lời khai anh trình bày là đúng nhưng anh Linh Văn C không ký tên vào biên bản lấy lời khai do Tòa án lập.

Tòa án nhân dân huyện Văn Quan đã xác minh tình trạng hôn nhân của đương sự. Tại công văn số 671/CV-UBND ngày 27/11/2023, Ủy ban nhân dân xã B, huyện V cung cấp thông tin: Chị Phan Thị M và anh Linh Văn C về chung sống với nhau từ năm 2014 và có đăng ký kết hôn ngày 04/11/2014 tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện V.

Sau khi kết hôn vợ chồng cùng chung sống tại thôn P, xã B, huyện V, được khoảng 2 năm chị Phan Thị M và anh Linh Văn C lên thị trấn Đ, huyện C làm lao động tự do không thường xuyên về địa phương. Trong khoảng thời gian 02 năm sinh sống tại thôn P, xã B, huyện V chị Phan Thị M và anh Linh Văn C không xảy ra mâu thuẫn, không sống ly thân và không có con chung trong thời kỳ hôn nhân.

Ngày 18/01/2024 Tòa án đã mở phiên họp việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hoà giải tại Trại giam X, bị đơn anh Linh Văn C không nhất trí ly hôn nhưng cũng không đưa ra biện pháp nào để hàn gắn, níu kéo hay thuyết

phục chị Phan Thị M rút đơn quay về đoàn tụ cùng anh. Anh Linh Văn C không ký tên vào bất kỳ văn bản nào của Toà án, anh Linh Văn C thừa nhận Toà án đã ghi đầy đủ ý kiến của anh trong biên bản là đúng.

Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa: Từ khi thụ lý vụ án đến trước khi xét xử, Thẩm phán đã tiến hành tố tụng đúng trình tự thủ tục, hướng dẫn đương sự viết tự khai, lấy lời khai đương sự, tiến hành xác minh thu thập chứng cứ, tiến hành giải thích quyền trợ giúp pháp lý cho các đương sự, tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, quyết định đưa vụ án ra xét xử và chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu đúng quy định. Quá trình tiến hành tố tụng tại phiên tòa Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký Tòa án thực hiện đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật tố tụng. Bị đơn chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật tố tụng. Về quan điểm giải quyết vụ án, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Phan Thị M được ly hôn với anh Linh Văn C. Về con chung: Không có nên không xem xét giải quyết. Về tài sản chung: Do hai bên đương sự đều không yêu cầu Toà án giải quyết. Về án phí buộc chị Phan Thị M phải án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[2] Về thủ tục tố tụng: Đây là vụ án ly hôn, bị đơn có nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại Thôn Pắc Cáp, xã B, huyện V nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã được Toà án triệu tập họp lệ nhưng có đơn xin giải quyết, xét xử vắng mặt, bị đơn đã được triệu tập họp lệ lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại Điều 227; khoản 1 Điều 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân, xét thấy chị Phan Thị M và anh Linh Văn C không được tìm hiểu nhau trước khi cưới mà do mai mối, được tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương từ năm 2014 có đăng ký kết hôn ngày 04/11/2014 tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Chị Phan Thị M thừa nhận cuộc sống vợ chồng đã phát sinh nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm, không tìm được tiếng nói chung với con riêng của anh Linh Văn C, từ năm 2020 đã ly thân với anh Linh Văn C cho đến nay, không liên lạc, không quan tâm đến nhau nữa nên mâu thuẫn đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Anh Linh Văn C cho rằng cuộc sống vợ chồng không có mâu thuẫn xảy ra, không nhất trí ly hôn, nhưng anh không căn cứ gì để chứng minh tình trạng hôn nhân giữa anh chị. Hiện tại anh Linh Văn C đang chấp hành án phạt tù tại Phòng 11, Đội 26, phân trại số 3, Trại giam Xuân Nguyên, xã Lại Xuân, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải

Phòng với thời gian 07 năm 06 tháng tù giam, tại phiên hoà giải anh Linh Văn C không có giải pháp hay biện pháp nào khắc phục để níu kéo, hàn gắn tình cảm với chị Phan Thị M, anh Linh Văn C yêu cầu đoàn tụ là không có căn cứ, do đó Hội đồng xét xử nhận thấy mục đích hôn nhân giữa chị Phan Thị M và anh Linh Văn C không đạt được, đời sống chung sống không thể kéo dài, nên Hội đồng xét xử thấy rằng có đủ căn cứ để chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Phan Thị M.

[4] Về con chung: Không có.

[5] Về tài sản chung: Chị Phan Thị M và anh Linh Văn C không yêu cầu Toà án giải quyết về tài sản chung.

[6] Về vay nợ chung: Không có.

[7] Về án phí: Chị Phan Thị M là nguyên đơn có yêu cầu ly hôn, nên phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; các Điều 238, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Phan Thị M, xử cho chị Phan Thị M được ly hôn anh Linh Văn C.

2. Về con chung: Không có.

3. Về tài sản chung: Chị Phan Thị M và anh Linh Văn C không yêu cầu Toà án giải quyết.

4. Về vay nợ chung: Không có.

5. Về án phí: Chị Phan Thị M phải chịu 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm để sung ngân sách Nhà nước. Xác nhận chị Phan Thị M đã nộp đủ 300.000 đồng tiền án phí tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0006163 ngày 20 tháng 11 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Lạng Sơn.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND H. Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn
- CCTHADS H. V, tỉnh Lạng Sơn.
- UBND xã B, H. V, Lạng Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu: HS + TỔ HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nông Bá Hiệp

